TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43 /2021/QĐST - HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2021/TLST - HNGĐ ngày 14/7/2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* Theo Quyết định mở phiên họp số 47/2021/QĐ-TA ngày 02/8/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Chị **Lê Thị Hồng V**; sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

2. Anh **Đặng Xuân H**, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Trung T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Hồng V và đơn yêu cầu công nhận thuận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Đặng Xuân H trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V và anh Đặng Xuân H đăng ký kết hôn hợp pháp, tự nguyện không bị ai ép buộc vào ngày 16/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm đầu. Đến tháng 10/2015 anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải cọ nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thiếu chung thủy, sống xa cách nên tình cảm phai nhạt, ai lo bản thân người đó và không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh H đang sinh sống lao động tự do tại Hàn Quốc và có ý định định cư lâu dài tại Hàn Quốc, chị V đang sinh sống tại Việt Nam. Chị V và anh H đều nhận thấy tình cảm không còn,

không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Đặng Linh Đ, sinh ngày 09/5/2015; cháu hiện đang sống cùng chị Lê Thị Hồng V. Khi ly hôn chị V và anh H đều thống nhất giao con chung cho chị Lê Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Xuân H đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Xuân H có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và uỷ quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị P(em họ); CMTND số 184946099; địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Đặng Xuân H hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an số 16338/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Đặng Xuân H đã xuất, nhập cảnh 09 lần, lần gần đây nhất là ngày 05/5/2017 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Anh Đặng Xuân H có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị P; (em họ); CMTND số 184946099; địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Đặng Xuân H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng V và anh Đặng Xuân H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Lê Thị Hồng V và anh Đặng Xuân H hạnh phúc được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thiếu chung thủy, chia sẽ yêu thương, hai bên sống cách xa nhau tình cảm phai nhạt và có sự khác biệt về suy nghĩ, lối sống nên không còn tình cảm, quan tâm dành cho nhau. Anh Đặng Xuân H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và hiện tại anh Hùng vẫn đang sinh sống lao động tự do tại Hàn Quốc và có ý định định cư lâu dài tại đây, chị V đang sinh sống tại Việt Nam, cả hai bên đều tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Lê Thị Hồng V và anh Đặng Xuân H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, chị Lê Thị Hồng V và anh Đặng Xuân H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Lê Thị Hồng V và anh Đặng Xuân H có một con chung là Đặng Linh Đ, sinh ngày 09/5/2015; cháu hiện đang sống cùng chị Lê Thị Hồng V, được chăm sóc đầy đủ nên cháu phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Anh H hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc không thể trực tiếp chăm sóc con chung nên đã thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Linh Đ trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp hoàn cảnh thực tế và đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị lê Thị Hồng V và anh Đặng Xuân H.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Đặng Linh Đ, sinh ngày 09/5/2015 cho chị Lê Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Xuân H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Đặng Linh Đ đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị Hồng V (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000207 ngày 13/7/2021 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Chị Lê Thị Hồng V chịu trách nhiệm nộp tiếp số tiền án phí cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Khang;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang